TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 126 /2022/DS-PT Ngày 09 - 6 - 2022 V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Trung.

Các Thẩm phán: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Ông Võ Ngọc Giàu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLPT-DS ngày 21/3/2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 17/01/2022 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2022/QĐ-PT ngày 24/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đoàn Phước H, sinh năm 1968.
Địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện CT, Tiền Giang.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Phước H: Chị Hồ Thị N, sinh 1976 (có mặt) (Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2021).
Địa chỉ: số 82 Ô 2 khu 1, thị trấn CG, huyện CG, Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Quang B, sinh năm 1961 (có mặt).
Địa chỉ: ấp LT A, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Đỗ Quang B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, chị Hồ Thị N - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Phước H trình bày:

Ông H là người bán thức ăn gia súc, gia cầm. Từ ngày 09/01/2015 đến 19/10/2015, ông B có đến mua thức ăn gia súc của ông H nhiều lần theo hình thức giao nhận hàng trước khi thanh toán tiền. Sau nhiều lần thanh toán tiền, đến ngày 19/10/2015 tổng kết sổ sách thì ông B còn nợ lại ông H 164.176.000 đồng. Đến ngày 03/11/2016, ông B có thanh toán được 20.000.000 đồng còn nợ lại 144.176.000 đồng thì ngưng luôn không thanh toán.

Nay ông H khởi kiện buộc ông B trả cho ông H tiền vốn là 144.176.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Đỗ Quang B đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 17/01/2022 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 430, 433, 434, 440, khoản 1 Điều 453 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Phước H.

Buộc ông Đỗ Quang B trả cho ông Đoàn Phước H số tiền 144.176.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu Thi hành án nếu ông B chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông B phải chịu 7.208.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông H 3.604.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004319 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 11/01/2022, bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Ông Đỗ Quang B trình bày: yêu cầu được trả dần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ ông H là 144.176.000 đồng và yêu cầu xem xét miễn giảm án phí do là người cao tuổi.

- Chị Hồ Thị N - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Phước H không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của ông B, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bị đơn ông Đỗ Quang B thừa nhận còn nợ ông Đoàn Phước H tiền mua thức ăn gia súc, gia cầm số tiền 144.176.000 đồng. Ông B kháng cáo xin được trả dần và xin miễn giảm án phí do là người cao tuổi; yêu cầu kháng cáo xin được trả dần không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B không cung cấp được chứng cứ gì mới, do đó yêu cầu kháng cáo của ông B là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, sửa bản án sơ thẩm về án phí, miễn toàn bộ án phí cho ông B.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Quang B; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Đỗ Quang B thừa nhận có mua thức ăn gia súc và nợ tiền thức ăn gia súc của ông Đoàn Phước H số tiền 144.176.000 đồng theo sổ mua bán (Bút lục 38 đến 45) do ông H cung cấp cho Tòa án. Do đó, có cơ sở để xác định ông Đỗ Quang B còn nợ ông Đoàn Phước H tiền mua thức ăn gia súc là 144.176.000 đồng.

Ông B kháng cáo đồng ý trả cho ông H số tiền còn nợ 144.176.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Phước H không đồng ý cho trả dần.

Xét thấy: Ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền; ông H khởi kiện yêu cầu ông B trả cho ông H số tiền 144.176.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 430, 433, 434, 440, khoản 1 Điều 453 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Án sơ thẩm đã xử: Buộc ông Đỗ Quang B trả cho ông Đoàn Phước H số tiền 144.176.000 đồng, là có căn cứ, cần thiết giữ nguyên.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Quang B không được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông B có yêu cầu xem xét miễn giảm án phí do ông là người cao tuổi. Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi và Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Đỗ Quang B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 430, 433, 434, 440, khoản 1 Điều 453 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Quang B.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 17/01/2022 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang về án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Phước H.

Buộc ông Đỗ Quang B trả cho ông Đoàn Phước H số tiền 144.176.000 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu một trăm B mươi sáu nghìn đồng*), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông B chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đỗ Quang B.

Trả lại cho ông H 3.604.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004319 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, Tiền Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đỗ Quang B. Hoàn lại cho ông B số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông B đã nộp theo biên lai thu số 0003902 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, Tiền Giang.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2022-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Việt Trung